

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của Bộ Tài chính**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1491/QĐ-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2403/QĐ-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2019 - 2020 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./ 2

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ (để b/c);
- Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng (để b/c);
- Các đồng chí Thủ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, VP (Hàng - 40b).



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**

**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

**KẾ HOẠCH**

**Cải cách hành chính năm 2020 của Bộ Tài chính**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2765/QĐ-BTC ngày 25. tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**I. MỤC TIÊU**

1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đảm bảo triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020, triển khai đồng bộ và toàn diện từ công tác thể chế, cải cách thủ tục hành chính đến hiện đại hoá hành chính trên tất cả các lĩnh vực tài chính góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

2. Tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của Bộ Tài chính trong việc chủ trì, tham mưu giúp Chính phủ triển khai thực hiện công tác cải cách tài chính công, hướng đến việc xây dựng nền tài chính quốc gia lành mạnh, đảm bảo giữ vững an ninh tài chính, ổn định kinh tế vĩ mô, tài chính – tiền tệ; huy động, quản lý, phân phối và sử dụng các nguồn lực tài chính trong xã hội hiệu quả, công bằng; bảo đảm tính hiệu quả và hiệu lực của công tác quản lý, giám sát tài chính.

3. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của người dân và doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tuân thủ thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính; Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước.

4. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính; xác định rõ kết quả đạt được, những nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân, chủ trì thực hiện, đồng thời bố trí nguồn lực bảo đảm cho việc thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả thực hiện cải cách hành chính theo quy định.

5. Kết quả cải cách hành chính hàng năm của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính là cơ sở quan trọng để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị và là

một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân.

## **II. NHIỆM VỤ**

### **1. Cải cách thể chế**

1.1. Hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính; Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, đồng thời từng bước đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính ban hành hoặc chủ trì xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành, tăng cường dân chủ, quyền giám sát của nhân dân trong xây dựng thể chế, chính sách.

1.2. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, xem xét, đánh giá về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản theo các nội dung được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tài chính.

1.3. Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, chấp hành pháp luật; chú trọng công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật.

1.4. Đảm bảo tiến độ, chất lượng trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực tài chính.

1.5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật kịp thời, đặc biệt là các quy định mới ban hành, các quy định có liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp.

1.6. Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

2.1. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài chính, tiếp tục đưa công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ Tài chính đi vào nề nếp.

2.2. Rà soát và đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính, trong đó tập trung vào nghiên cứu giảm thời gian, giảm hồ sơ, giấy tờ và chi phí thực hiện thủ tục hành chính liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp.

2.3. Thực hiện nghiêm túc việc thống kê, công bố, cập nhật và công khai thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định, kịp thời, đầy đủ, chính xác, đồng bộ, thống nhất, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

2.4. Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các vướng mắc khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

2.5. Tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức đảm bảo nhanh chóng, hiệu quả; triển khai, vận hành hoạt động Bộ phận Một cửa của Bộ Tài chính ổn định, chuyên nghiệp.

2.6. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện các chỉ số thuộc lĩnh vực tài chính trong đánh giá xếp hạng về môi trường kinh doanh của Việt Nam (nâng bậc xếp hạng của Việt Nam về chỉ số nộp thuế và chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới).

2.7 Tiếp tục nghiên cứu đề xuất cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực tài chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

2.8. Nghiên cứu, đề xuất cắt giảm, đơn giản hoá chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ về chế độ báo cáo định kỳ.

2.9. Thực hiện khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước; Tích cực hỗ trợ, giải đáp vướng mắc về chính sách, thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

2.10. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính nhằm đánh giá tình hình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và kịp thời chấn chỉnh, nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

3.1. Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, đảm bảo thực hiện có hiệu quả nguyên tắc quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, một việc chỉ giao cho một cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, các cơ quan, tổ chức khác phối hợp.

3.2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại, tinh gọn đầu mối bên trong tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

3.3. Rà soát và thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo và quy định về sử dụng biên chế hành chính tại các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

3.4. Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài chính.

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức**

4.1. Tiếp tục triển khai Đề án vị trí việc làm đối với công chức thuộc Bộ Tài chính đảm bảo hiệu quả, hợp lý.



4.2. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức; Tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính.

4.3. Kiểm soát chặt chẽ công tác tuyển dụng công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Bộ Tài chính; Tiếp tục, đẩy mạnh tổ chức triển khai thực hiện công tác luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động công chức, viên chức của Bộ Tài chính; Rà soát, thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các vị trí lãnh đạo tại các đơn vị thuộc Bộ đảm bảo đúng quy trình, quy định.

4.4. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; Triển khai các quy định về thi nâng ngạch công chức; thi và xét thăng hạng viên chức.

4.5. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác tổ chức cán bộ của các đơn vị thuộc Bộ nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm, đảm bảo công tác cán bộ được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

## **5. Cải cách tài chính công**

5.1. Nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực tài chính; Rà soát chính sách thuế, phí, lệ phí, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với định hướng phát triển kinh tế; Quản lý chặt chẽ nguồn thu ngân sách nhà nước từ thuế, mở rộng cơ sở thuế nội địa; Tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu ngân sách nhà nước.

5.2. Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; Thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả; Thực hiện cơ cấu chi ngân sách nhà nước vững chắc theo hướng điều chỉnh giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển; Cải cách quản lý ngân quỹ nhà nước an toàn, hiệu quả; Đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

5.3. Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; đa dạng hoá các hình thức công khai ngân sách nhà nước; Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các địa phương.

5.4. Đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính doanh nghiệp, thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước.

5.5. Phát triển đồng bộ thị trường tài chính và dịch vụ tài chính: thị trường chứng khoán ổn định, vững chắc, hoạt động hiệu quả; thị trường bảo hiểm lành mạnh, an toàn; đồng bộ thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán; nâng cao năng lực hoạt động thẩm định giá của Việt Nam; thị trường trái phiếu theo hướng hiện đại, hoàn chỉnh đi đôi với tái cấu trúc thị trường tài chính.

5.6. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác và chủ động hội nhập quốc tế về tài chính; Tăng cường theo dõi, giám sát thực hiện quá trình hội nhập; Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tốt vai trò Chủ tịch ASEAN 2020.

5.7. Nâng cao năng lực và hiệu quả giám sát và đảm bảo an ninh tài chính quốc gia; Giám sát an toàn về nợ công, nợ quốc gia, nợ Chính phủ; Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay về cho vay lại; Xây dựng kế hoạch dự trữ quốc gia 5 năm giai đoạn 2021-2025.

5.8. Tăng cường công tác quản lý tài sản công; Hoàn thiện các văn bản quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng và Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết.

5.9. Nâng cao hiệu quả cải cách tài chính công nội ngành tài chính.

## **6. Hiện đại hóa hành chính**

6.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của Bộ Tài chính; Xây dựng, triển khai Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài chính; Triển khai phần mềm quản lý văn bản điều hành (eDocTC); Xây dựng hệ thống quản lý cán bộ Bộ Tài chính theo mô hình tập trung.

6.2. Tiếp tục đánh giá hiệu quả, đề xuất xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính; Xây dựng Cổng dịch vụ công của Bộ Tài chính đáp ứng yêu cầu.

6.3. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin đối với chế độ báo cáo định kỳ đảm bảo yêu cầu kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

6.4. Triển khai Phần mềm ứng dụng của các Hệ thống thông tin Một cửa điện tử để ứng dụng tại Bộ phận Một cửa của Bộ Tài chính.

6.5. Tiếp tục triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

6.6. Hiện đại hoá lĩnh vực thuế: Tiếp tục mở rộng triển khai các dịch vụ: Khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, hoá đơn điện tử, nộp thuế điện tử đối với hoạt động cho thuê nhà, nộp thuế điện tử lệ phí trước bạ, thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

6.7. Hiện đại hoá lĩnh vực hải quan: Vận hành ổn định và nâng cao hiệu quả Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS; Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN.

6.8. Hiện đại hoá lĩnh vực quản lý công sản, quản lý giá, quản lý bảo hiểm: Nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; Triển khai dự án "Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá giai đoạn 2"; Tiếp tục triển khai các giai đoạn thực hiện đối với dự án "Hệ thống thông tin quản lý và giám sát hoạt động

kinh doanh bảo hiểm”; Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý nghiệp vụ dự trữ quốc gia.

6.9. Triển khai chuyên đổi việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

7.1. Triển khai thực hiện Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

7.2. Đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

7.3. Tổng kết tình hình và kết quả triển khai Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

7.4. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính của Bộ Tài chính đảm bảo hiệu quả.

7.5. Kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính nhằm đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính; nâng cao vai trò, tinh thần, trách nhiệm của công chức, viên chức, tạo chuyển biến về kỷ luật, kỷ cương hành chính của người đứng đầu, đội ngũ công chức, viên chức trong thực hiện công vụ

## **III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ**

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch)*

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị**

1.1. Căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, ban hành kế hoạch chi tiết để triển khai công tác cải cách hành chính có hiệu quả tại đơn vị trước ngày 31/01/2020.

1.2. Phân công Lãnh đạo đơn vị và cán bộ làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhằm tổ chức triển khai và phối hợp triển khai các nhiệm vụ được giao chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.

1.3. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của đơn vị theo phân công tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

1.4. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, gửi về Văn phòng Bộ để tổng hợp trình Bộ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định (báo cáo quý I: trước ngày 10/3; báo cáo 6 tháng đầu





năm: trước ngày 10/6; báo cáo quý III: trước ngày 10/9 và báo cáo năm: trước ngày 05/12) và thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu phát sinh nhiệm vụ.

1.5. Sử dụng kết quả thực hiện cải cách hành chính làm tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cuối năm cho công chức, viên chức thuộc đơn vị mình.

## **2. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ**

2.1. Là đơn vị đầu mối theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ về việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao tại Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

2.2. Chủ động nghiên cứu, đề xuất những giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

2.3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tổng hợp trình Bộ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác cải cách hành chính của Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ và các cơ quan cấp trên theo quy định.

2.4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính tại các đơn vị thuộc Bộ.

## **3. Trách nhiệm của Vụ Hợp tác quốc tế**

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ chủ động huy động, tìm kiếm các nguồn tài trợ quốc tế, các chương trình hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế để hỗ trợ thực hiện các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính năm 2020 của Bộ Tài chính.

## **4. Trách nhiệm của Cục Kế hoạch - Tài chính**

Trên cơ sở kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, thực hiện phân bổ, báo cáo Bộ phê duyệt về việc giao dự toán cho các đơn vị thuộc Bộ để triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ Tài chính năm 2020 theo quy định./.2



**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**